

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc Lưu, Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông trung học Ninh Châu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
2. Ông Lê Văn Đặng, Bí thư Đoàn xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Sĩ N, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1999 tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Võ Chí L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên: Bà Nguyễn Thị T, là mẹ của bị cáo Võ Sĩ N; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên: Bà Trần Thị L, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn K, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 30 tháng 6 năm 2017, Võ Sĩ N đi bộ từ nhà ra hồ cá của gia đình ở gần sông để bắt cá, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn L cùng thôn, thấy cửa nhà chính không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Võ Sĩ N trèo qua hàng rào, lên vào phòng khách, thấy ba người con của ông L là Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T đang nằm ngủ trên nền nhà, có 03 chiếc điện thoại di động trên nền gần ti vi. Võ Sĩ N rút dây sạc, lấy 01 chiếc, hiệu SAMSUNG loại GALAXY S6 màu vàng rồi tẩu thoát về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03-7-2017, Võ Sĩ N mang chiếc điện thoại này đến quán điện thoại di động H của anh Nguyễn Văn H ở thôn D, xã G, huyện Q để mở khóa mật khẩu. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, Võ Sĩ N đến quán H lấy điện thoại thì bị anh Nguyễn Văn K phát hiện, N thừa nhận đã lấy trộm điện thoại của anh K, anh Nguyễn Văn H giao điện thoại này cho anh K. Anh K, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn T đưa Võ Sĩ N và điện thoại về Công an xã T giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17-7-2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q xác định: Chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S6 (của anh Nguyễn Văn K) có giá trị 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Sĩ N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY S6 nói trên, Công an huyện Quảng Ninh thu giữ và ngày 18-8-2017 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Bản Cáo trạng số 23/THQCT-KSĐT-KT ngày 13 tháng 9 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Võ Sĩ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Võ Sĩ N đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 3.500.000 đồng, Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 73 của BLHS, xử phạt bị cáo Võ Sĩ N với mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra. Về bồi thường dân sự: Không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Sĩ N phát biểu lời bào chữa nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Võ Sĩ N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo do mới thôi học, nhận thức xã hội còn rất hạn chế, hành vi phạm tội mang tính bột phát; sơ hở của người khác và của chủ sở hữu tài sản là yếu tố làm nảy sinh ý định phạm tội và là điều kiện để thực hiện tội phạm nên Bị cáo đã phạm tội. Bị cáo đã rất thành thật, thành khẩn, phạm tội không có chủ định trước, mang tính đơn giản. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nguyện vọng của gia đình Bị cáo xin cho Bị cáo được cải tạo tại địa phương, được Chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các điều 69, 73, 31 của BLHS, áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ theo mức đề nghị của Kiểm sát viên đối với Bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Sĩ N nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho Bị cáo; hứa sẽ quan tâm hơn nữa và tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục, quản lý đối với Bị cáo.

Bị cáo Võ Sĩ N nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình; tỏ thái độ hối hận, ăn năn hối cải, xin được Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng để được áp dụng loại hình phạt nhẹ, ít nghiêm khắc; sẽ theo học nghề, tham gia lao động sản xuất để tạo thu nhập chính đáng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Sĩ N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Võ Sĩ N thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ trong vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 30 tháng 6 năm 2017, bị cáo Võ Sĩ N bằng thủ đoạn lợi dụng thời gian đêm khuya, vắng người qua lại, cửa nhà không khóa đã lén lút đột nhập vào nhà riêng của người khác khi mọi người đang ngủ say để lấy cắp tài sản của người bị hại có giá trị 3.500.000 đồng, đưa về để sử dụng; có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Sĩ N đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải xử lý hình sự với mức tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Võ Sĩ N: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Người bị hại xin giảm nhẹ cho Bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của BLHS mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với Bị cáo là không có cơ sở vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại, chưa gây thiệt hại hoặc hậu quả; Người bị hại không có yêu cầu bồi thường; Bị cáo và gia đình không có bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng được Chính quyền địa phương xác nhận, chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn.

Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Bị cáo đang là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Điều 69, Điều 73 của BLHS.

Về vật chứng, Cơ quan chức năng đã xử lý trong giai đoạn điều tra theo đúng quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Võ Sĩ N.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Sĩ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Sĩ N phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 73 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Sĩ N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Võ Sĩ N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Sĩ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS huyện Q;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo